

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Chuẩn đầu ra trình độ đại học đối với các Chương trình đào tạo của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

Căn cứ Quyết định số 1389/QĐ-ĐHH ngày 10 tháng 7 năm 2014 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Huế, các Trường Đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định 1795/QĐ-ĐHH ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và công bố chuẩn đầu ra chương trình đào tạo trình độ đại học tại Đại học Huế;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo, nhiệm kỳ 2020 – 2025 ngày 27 tháng 4 năm 2020;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Khảo thí, Bảo đảm chất lượng giáo dục, Thanh tra và Pháp chế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Chuẩn đầu ra trình độ đại học đối với 28 Chương trình đào tạo của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế. Nội dung của từng Chuẩn đầu ra được ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chuẩn đầu ra quy định về các yêu cầu đối với người học phải đạt được khi tốt nghiệp, bao gồm: Nội dung về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và trách nhiệm; khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường và vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp. Chuẩn đầu ra là bản cam kết của Nhà trường trước xã hội và là cơ sở để sửa

đổi, bổ sung, hoàn thiện các Chương trình đào tạo của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế; cải tiến và đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, kiểm tra và đánh giá trong quá trình đào tạo.

Điều 3. Chuẩn đầu ra của 28 Chương trình đào tạo tại Điều 1 được công bố công khai tại địa chỉ: <https://huaf.edu.vn> và <http://daotao.huaf.edu.vn>.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Thủ trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Ban ĐT&CTSV ĐHH;
- HĐT, BGH;
- Lưu: VT, ĐT&CTSV;
KT, BDCLGD, TT&PC.



CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH QUẢN LÝ THỦY SẢN

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt): **Quản lý thủy sản**
2. Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh): **Fisheries Management**
3. Trình độ đào tạo: **Đại học**
4. Mã ngành đào tạo: **7620305**
5. Đối tượng tuyển sinh: **Theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và đào tạo**
6. Thời gian đào tạo: **4,5 năm**
7. Loại hình đào tạo: **Chính quy**
8. Khối lượng kiến thức toàn khóa: **157 tín chỉ**
9. Văn bằng tốt nghiệp: **Kỹ sư**

B. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA

I. Mục tiêu đào tạo

1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo ngành Quản lý thủy sản bậc đại học nhằm đào tạo kỹ sư Quản lý thủy sản có đủ sức khỏe, kiến thức, kỹ năng và năng lực thực hiện, phân tích, đánh giá các hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý thủy sản.

2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi hoàn thành khóa học, sinh viên tốt nghiệp có kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Kiến thức: Vận dụng các kiến thức về nuôi trồng thủy sản, khai thác thủy sản, bảo quản sản phẩm thủy sản, môi trường và nguồn lợi thủy sản vào thực tiễn sản xuất và quản lý thủy sản.

Kỹ năng: Có kỹ năng lập luận, tư duy hệ thống, nghiên cứu khám phá và kỹ năng nghề nghiệp trong lĩnh vực thủy sản.

Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực tự chủ và trách nhiệm với bản thân, nghề nghiệp và xã hội.

II. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

1. Kiến thức (PLO1)

- **PLO1.1.** Vận dụng được kiến thức cơ bản về khoa học chính trị, pháp luật; giáo dục thể chất (chứng chỉ); quốc phòng – an ninh (chứng chỉ); công nghệ thông tin

✓

(chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản) vào công việc thực tiễn của một kỹ sư ngành Quản lý thủy sản.

- **PLO1.2.** Vận dụng được kiến thức về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và môi trường làm nền tảng tư duy để giải quyết các vấn đề trong công việc thực tiễn của một kỹ sư Quản lý thủy sản một cách khoa học và hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của thời đại công nghiệp 4.0.

- **PLO1.3.** Kiểm tra, đánh giá được tình trạng chất lượng nước, thuốc, hóa chất, thức ăn, dịch bệnh và chất lượng sản phẩm trong lĩnh vực thủy sản.

- **PLO1.4.** Tổng hợp, phân tích được đặc điểm sinh học, phân loại của các đối tượng thủy sản để xây dựng và thực hiện các quy trình kỹ thuật sản xuất giống và nuôi trồng thủy sản theo hướng phát triển bền vững.

- **PLO1.5.** Vận dụng quy định trong luật thủy sản để quản lý các hoạt động liên quan đến lĩnh vực chuyên ngành.

- **PLO1.6.** Vận dụng được các kiến thức về nuôi trồng thủy sản, khai thác thủy sản, môi trường, bảo vệ nguồn lợi và sản phẩm thủy sản để phục vụ hoạt động quản lý các lĩnh vực thủy sản.

2. Kỹ năng (PLO2)

- **PLO2.1.** Kỹ năng xác định, lựa chọn giải pháp giải quyết và cải thiện các vấn đề liên quan đến công việc thực tiễn ngành Quản lý thủy sản một cách phù hợp.

- **PLO2.2.** Xây dựng đề cương, thực hiện nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong các lĩnh vực chuyên môn; phân tích dữ liệu, diễn giải và truyền đạt các kết quả thực hiện, đánh giá chất lượng và hiệu quả công việc.

- **PLO2.3.** Kỹ năng tạo ra ý tưởng, phát triển khởi nghiệp như một chủ doanh nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho người khác trong môi trường nghề nghiệp luôn thay đổi.

- **PLO2.4.** Có năng lực bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (Chứng chỉ B1 tiếng Anh hoặc tương đương).

- **PLO2.5.** Thực hiện được quy trình nuôi các đối tượng thủy sản phổ biến.

- **PLO2.6.** Phân tích được hoạt động bảo vệ môi trường nước, khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

- **PLO2.7.** Thực hiện và đánh giá được các hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lý trong lĩnh vực thủy sản.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm (PLO3)

- **PLO3.1.** Thực hiện đầy đủ trách nhiệm xã hội của một công dân trong thể chế đang sống và làm việc với bối cảnh toàn cầu hóa.

Ưu/

- **PLO3.2.** Thực hiện làm việc, học tập một cách độc lập hoặc theo nhóm, hướng dẫn và giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả trong bối cảnh thay đổi thường xuyên của công việc.

- **PLO3.3.** Thực hành được các tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp của một kỹ sư ngành Quản lý thủy sản.

III. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có khả năng tự học tập, nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ vào thực tế sản xuất cho các tổ chức, cá nhân;

- Có khả năng học tập bậc sau đại học liên quan lĩnh vực thủy sản ở các cơ sở đào tạo trong nước và nước ngoài.

IV. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

- Các cơ quan quản lý ngành thủy sản như Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tổng cục Thủy sản; Cục kiểm ngư; Vụ khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Thủy sản, Chi cục Biển đảo, Trung tâm khuyến nông các tỉnh, thành phố; Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện thị, UBND các phường xã;

- Các cơ sở đào tạo và nghiên cứu về thủy sản như các Trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp về thủy sản; Viện nghiên cứu thủy sản; Tổ chức bảo tồn biển, bảo tồn thiên nhiên ở các tỉnh, thành phố; các dự án thủy sản trong nước và quốc tế của chính phủ và phi chính phủ;

- Quản lý thị trường giống, thức ăn, thuốc và chế phẩm sinh học thủy sản, kỹ thuật khu nuôi trồng thủy sản cho các doanh nghiệp thủy sản trong nước và nước ngoài; Cảng cá, cơ sở và dịch vụ hậu cần nghề cá;

- Tự tổ chức sản xuất và kinh doanh thủy sản.

